

東南科技大學國際專修部(1+4 學程)學生獎助學金辦法

112 學年度第 2 次招生委員會議通過(112.8.15)
112 學年度第 14 次招生委員會議通過(113.1.23)
113 學年度第 7 次招生委員會議通過(113.11.19)
113 學年度第 11 次招生委員會議通過(113.12.31)
113 學年度第 15 次招生委員會議通過(114.3.18)
113 學年度第 25 次招生委員會議通過(114.7.29)
114 學年度第 1 次招生委員會議通過(114.8.20)

第 1 條 目的：為獎助國際專修部(1+4 學程)優秀學生來本校就學及如期完成學業，特訂定本辦法。

第 2 條 獎助對象：國際專修部華語先修生以及國際專修部學生。

第 3 條 獎助原則

一、獎助類別及獎助額度：

- 1、國際專修部華語先修助學金：華語先修學生註冊入學第 1 學期學雜費享有減免全額。
- 2、國際專修部學生助學金：國際專修部華語先修生升讀本校大學日四技註冊入學第 1 學期，學雜費享有減免 20,000 元。
- 3、國際專修部學生學業獎學金：國際專修部學生註冊入學第 2 學期至第 8 學期，依學生前 1 學期操行成績總平均達 85 分(含)以上及學期成績總平均達 85 分(含)以上者，符合條件學雜費享有減免 15,000 元。但不包括延長修業期限學生。

二、獎助限制：

- 1、未領取本校任何其他獎助學金者。
- 2、依本辦法申請之獎助學金經核定領取後，因故休學、退學或開除學籍者，依離校日按比例繳回其當學期部分獎助學金。
- 3、前一學期曠課及請假（不含公假）總節數超過 40 節者不得申請本獎助學金。

三、本獎助學金每學年所需預算，由本校當學年度學雜費收入提撥支應。

第 4 條 申請時間：

- 一、國際專修部華語先修助學金及國際專修部學生助學金由國際專修部統一提出申請。
- 二、國際專修部學生學業獎學金由學生個人於每學期開學後一週內檢附申請文件至國際專修部提出申請。

第 5 條 審查作業：

- 一、依本校獎助學金審查程序辦理。
- 二、本獎助學金審查委員會由教務長、學務長、國際長、會計主任、國際專修部組長等 5 人組成。

第 6 條 繳交文件：

- 1、申請表。
- 2、上一學期之學業及操行成績單。

第 7 條 113 學年度(含)以前入學者適用於 113 學年度第 1 學期第 7 次招生委員會議通過之辦法、114 學年度第 1 學期入學者適用於 113 學年度第 15 次招生委員會議通過之辦法，114 學年度第 2 學期入學者適用於 113 學年度第 25 次招生委員會議通過之辦法。

第 8 條 本辦法經招生委員會議通過，校長核定後實施，修正時亦同。

Trường Đại học Khoa học Công nghệ Đông Nam

Quy chế học bổng sinh viên Chương trình Đào Tạo Quốc Tế Dự Bị Đại Học (1+4)

Được thông qua tại kỳ họp lần thứ 2 của Ủy ban Tuyển sinh năm học 112 (112/08/15)
Được thông qua tại kỳ họp lần thứ 14 của Ủy ban Tuyển sinh năm học 112 (113/01/23)
Được thông qua tại kỳ họp lần thứ 7 của Ủy ban Tuyển sinh năm học 113 (113/11/19)
Được thông qua tại kỳ họp lần thứ 11 của Ủy ban Tuyển sinh năm học 113 (113/12/31)
Được thông qua tại kỳ họp lần thứ 15 của Ủy ban Tuyển sinh năm học 113 (114/3/18)
Được thông qua tại kỳ họp lần thứ 25 của Ủy ban Tuyển sinh năm học 113 (114/7/29)
Được thông qua tại kỳ họp lần thứ 1 của Ủy ban Tuyển sinh năm học 114 (114/8/20)

Điều 1 Mục đích: Nhằm khuyến khích và hỗ trợ sinh viên ưu tú thuộc chương trình Đào Tạo Quốc Tế Dự Bị Đại Học (1+4) đến trường theo học và hoàn thành chương trình đúng hạn, đặc biệt ban hành quy chế này.

Điều 2 Đối tượng được cấp học bổng: Sinh viên dự bị tiếng Trung của chương trình Đào Tạo Quốc Tế Dự Bị Đại Học và sinh viên của Chương trình đào tạo Quốc tế dự bị đại học.

Điều 3 Nguyên tắc cấp học bổng

1. Các loại học bổng và mức hỗ trợ
 - Học bổng hỗ trợ sinh viên chương trình dự bị tiếng trung thuộc chương trình Đào Tạo Quốc Tế Dự Bị Đại Học hệ 1+4: sinh viên đăng ký nhập học học kỳ 1 chương trình dự bị tiếng trung được miễn giảm học phí.
 - Học bổng hỗ trợ sinh viên chương trình đại học thuộc chương trình Đào Tạo Quốc Tế Dự Bị Đại Học hệ 1+4: sinh viên dự bị tiếng trung tiếp nối học chương trình đại học 4 năm của trường, khi đăng ký nhập học học kỳ 1 của chương trình này, học phí được nhận học bổng 20.000 TWD.
 - Học bổng thành tích dành cho sinh viên chương trình đại học thuộc chương trình Đào Tạo Quốc Tế Dự Bị Đại Học hệ 1+4: khi đăng ký nhập học từ học kỳ 2 đến học kỳ 8 của chương trình này, căn cứ vào tổng điểm trung bình thành tích học tập và thành tích hạnh kiểm của 1 học kỳ trước, nếu cả 2 thành tích đều đạt từ 85 điểm trở lên, học phí được nhận học bổng 15.000 TWD. Nhưng không bao gồm sinh viên tốt nghiệp muộn.
2. Giới hạn cấp học bổng
 - Sinh viên chưa nhận được các học bổng khác của trường.
 - Sau khi nhận được học bổng, nếu nghỉ học hoặc bị buộc thôi học, sinh viên phải hoàn trả lại tiền học bổng theo tỷ lệ dựa trên ngày rời trường.
 - Tổng số tiết trốn bỏ tiết và xin nghỉ phép (không bao gồm xin phép công) của học kỳ trước vượt quá 40 tiết, không được xin học bổng.
3. Ngân sách học bổng hằng năm được trích từ nguồn thu học phí của trường trong năm học đó.

Điều 4 Thời gian nộp đơn

1. Học bổng dự bị tiếng Trung và học bổng sinh viên chương trình Đào Tạo Quốc Tế Dự Bị Đại Học do văn phòng đào tạo quốc tế dự bị đại học thống nhất lập danh sách đề nghị.
2. Học bổng thành tích học tập: trong vòng 1 tuần sau khi khai giảng mỗi học kỳ sinh viên tự đến văn phòng đào tạo quốc tế dự bị đại học để nộp hồ sơ xin học bổng.

Điều 5 Quy trình xét duyệt

1. Thực hiện theo quy trình xét duyệt học bổng của trường.
2. Hội đồng xét duyệt học bổng gồm 5 thành viên: Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Công tác sinh viên, Trưởng phòng Quốc tế, Kế toán trưởng và Tổ trưởng văn phòng đào tạo quốc tế dự bị đại học.

Điều 6 Hồ sơ nộp kèm

1. Đơn xin cấp học bổng.
2. Bảng điểm học tập và điểm hạnh kiểm của học kỳ trước.

Điều 7 Sinh viên nhập học từ năm học 113 (bao gồm) trở về trước sẽ áp dụng theo quy định đã được thông qua tại kỳ họp lần thứ 7 của Ủy ban Tuyển sinh năm học 113; sinh viên nhập học học kỳ 1 năm học 114 sẽ áp dụng theo quy định đã được thông qua tại kỳ họp lần thứ 15 của Ủy ban Tuyển sinh trong năm học 113; sinh viên nhập học học kỳ 2 năm học 114 sẽ áp dụng theo quy định đã được thông qua tại kỳ họp lần thứ 25 của Ủy ban Tuyển sinh trong năm học 113.

Điều 8 Quy chế này được thực thi sau khi được Ủy ban Tuyển sinh thông qua và Hiệu trưởng phê duyệt; khi sửa đổi cũng theo quy trình tương tự.